

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 22/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Xét Tờ trình số 6490/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 123/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1:

“2. Công chức, viên chức, nhân viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại cấp huyện, cấp xã được hỗ trợ 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 1:

“3. Hỗ trợ tiền trang phục

Viên chức, nhân viên hợp đồng trực tiếp làm công tác phục vụ các lớp bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập được hỗ trợ tiền trang phục với mức 500.000 đồng/2 bộ/người/năm.”

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 1:

“5. Hỗ trợ công chức, viên chức khi được điều động, phân công công tác ở các địa phương khác nơi đăng ký thường trú như sau:

a) Từ 20km đến 40km được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng.

b) Trên 40km được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.”

4. Sửa đổi khoản 7 Điều 1:

“7. Hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp nhân kỷ niệm “Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11” hàng năm 500.000 đồng/người.”

5. Sửa đổi điểm đ khoản 11 Điều 1:

“đ) Hỗ trợ giáo viên mầm non tuyển dụng mới bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng, thời gian hỗ trợ là 05 năm.”

6. Sửa đổi điểm b khoản 15 Điều 1:

“b) Hỗ trợ cho viên chức, nhân viên dự thi các hội thi cấp huyện, cấp tỉnh ở các cấp học:

- Người dự thi: 300.000 đồng/người/tiết hoặc lượt thi (tính theo số tiết/lượt thi quy định).

- Chi phí thực hiện các nội dung dự thi: 500.000 đồng/người.”

7. Sửa đổi khoản 19 Điều 1:

“19. Hỗ trợ viên chức trực tiếp tham gia sinh hoạt hè 500.000 đồng/người/toàn đợt hè và định mức hỗ trợ tiền xăng xe cho thanh niên tình nguyện phục vụ công tác hè 200.000 đồng/người/toàn đợt hè.”

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 2:

“2. Chế độ khen thưởng học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt điểm cao

Học sinh học ở các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương nếu đạt điểm bình quân các môn thi (làm tròn đến 02 chữ số thập phân) trong Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông thì được thưởng như sau:

a) Điểm bình quân các môn dự thi đạt từ 9,50 đến 10 được thưởng 07 lần mức lương cơ sở/học sinh;

b) Điểm bình quân các môn dự thi đạt từ 9,00 đến dưới 9,50 được thưởng 04 lần mức lương cơ sở/học sinh.”

9. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 2:

“a) Học sinh, sinh viên giỏi Quốc tế như sau:

- Giải nhất: 30 lần mức lương cơ sở/giải.
- Giải nhì: 26 lần mức lương cơ sở/giải.
- Giải ba: 22 lần mức lương cơ sở/giải.
- Giải khuyến khích: 14 lần mức lương cơ sở/giải.”

10. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 2:

“d) Học sinh đạt thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông được thưởng 05 lần mức lương cơ sở/học sinh.”

11. Sửa đổi khoản 4 Điều 2:

“4. Chế độ khen thưởng học sinh, sinh viên đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật Quốc gia như sau:

- a) Giải nhất: 10 lần mức lương cơ sở/giải.
- b) Giải nhì: 08 lần mức lương cơ sở/giải.
- c) Giải ba: 06 lần mức lương cơ sở/giải.
- d) Giải khuyến khích: 04 lần mức lương cơ sở/giải.”

12. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 3:

“a) Hỗ trợ sinh hoạt phí (thực hiện 09 tháng/năm) đối với học sinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, gia đình chính sách và gia đình thuộc đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành:

- Học sinh nội trú: 01 lần mức lương cơ sở/học sinh/tháng;
- Học sinh bán trú: 0,5 lần mức lương cơ sở/học sinh/tháng”

13. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5:

“b) Hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập (09 tháng/năm học) đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên, trường trung học phổ thông chất lượng cao, trường trung học cơ sở tạo nguồn và trường trung học cơ sở có lớp tạo nguồn đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc” cuối năm học:

- Học sinh trường trung học phổ thông chuyên được hỗ trợ 0,2 lần mức lương cơ sở/học sinh/tháng;

- Học sinh trường trung học phổ thông chất lượng cao được hỗ trợ 0,15 lần mức lương cơ sở/học sinh/tháng;

- Học sinh trường trung học cơ sở tạo nguồn và trường trung học cơ sở có lớp tạo nguồn được hỗ trợ 0,1 lần mức lương cơ sở/học sinh/tháng.”

Điều 2. Bổ sung một số chế độ, chính sách hỗ trợ đối với viên chức, nhân viên và học sinh ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

1. Hỗ trợ thành viên Hội đồng chuyên môn - nghiệp vụ cốt cán cấp tỉnh các cấp học:

a) Cấp học mầm non, tiểu học: hỗ trợ tối đa 72 tiết/người/năm, số tiết được tính theo thực tế đi công tác của từng người. Số tiền 01 tiết được tính bằng với số tiền 01 tiết dạy thêm giờ theo quy định.

b) Cấp học trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông: hỗ trợ tối đa 60 tiết/người/năm, số tiết được tính theo thực tế đi công tác của từng người. Số tiền 01 tiết được tính bằng với số tiền 01 tiết dạy thêm giờ theo quy định.

2. Hỗ trợ người làm công tác hỗ trợ, phục vụ tại các cơ sở giáo dục công lập

Hỗ trợ 12,5% mức lương hiện hưởng và các loại phụ cấp (nếu có) cho người làm công tác văn thư, kế toán, thư viện, công nghệ thông tin, thiết bị - thí nghiệm, y tế học đường, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (được đào tạo đúng chuyên ngành) đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.

3. Chế độ khen thưởng học sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh

a) Giải nhất: 10 triệu đồng/giải.

b) Giải nhì: 07 triệu đồng/giải.

c) Giải ba: 05 triệu đồng/giải.

d) Giải khuyến khích: 03 triệu đồng/giải.

4. Hỗ trợ cho giáo viên dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Giáo viên tham gia giảng dạy trực tiếp kết hợp với trực tuyến tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập được hỗ trợ số tiền theo tiết dạy như sau:

a) Đối với giáo viên giảng dạy chính

- Dạy 01 tiết được hỗ trợ số tiền bằng 0,5 tiết dạy.

- Khi thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ:

+ Môn Ngữ văn được hỗ trợ thêm số tiền bằng 1,5 tiết dạy/04 lớp/đợt kiểm tra định kỳ.

+ Các môn học và hoạt động giáo dục còn lại được hỗ trợ thêm số tiền bằng 01 tiết dạy/04 lớp/đợt kiểm tra định kỳ.

b) Đối với giáo viên trợ giảng, giáo viên hỗ trợ kỹ thuật: 01 tiết thực hiện trợ giảng hoặc hỗ trợ kỹ thuật được hỗ trợ số tiền bằng 0,5 tiết dạy.

Cách tính tiền hỗ trợ 01 tiết dạy quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện như cách tính tiền 01 tiết dạy thêm giờ.

5. Hỗ trợ cho giáo viên dạy song ngữ tại các trường phổ thông

Giáo viên tham gia giảng dạy theo hình thức song ngữ tại các trường phổ thông công lập được hỗ trợ như sau:

Dạy 01 tiết được hỗ trợ số tiền bằng 02 tiết dạy (cách tính tiền được thực hiện như cách tính tiền 01 tiết dạy thêm giờ).

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và bãi bỏ khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Ly (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc